

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 9 - 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Không Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị D, sinh năm 1994; dân tộc: Mông; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Thảo Seo T, sinh năm 1995; dân tộc: Mông; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Sùng Thị D trình bày: Chị và anh Thảo Seo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình chồng tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang và anh chị sinh được 01 con chung. Năm 2016 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, quá trình chung sống ngay từ thời gian đầu vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thảo Seo T thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí

lạm ăn và không chăm lo cho gia đình, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không sửa đổi dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, đôi khi anh T còn đánh đập chị làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, gia đình nhà chồng cũng thường xuyên hắt hủi chị làm cho cuộc sống giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng và mâu thuẫn. Vì vậy, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh T từ năm 2016 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị Sùng Thị D đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo T.

Về phía bị đơn anh Thào Seo T trình bày: Anh và chị Sùng Thị D về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống có 01 con chung, nên đến năm 2016 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc gần 02 năm sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Sùng Thị D tự ý bỏ nhà đi anh không biết lý do vì sao, sau đó anh đã nhiều lần đi đón chị D về nhưng chị D chỉ ở nhà vài hôm rồi lại bỏ đi không quan tâm đến chồng con và gia đình, đến nay anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2016. Tuy nhiên anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị D vẫn còn có cơ hội để hàn gắn lại tình cảm nên anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án thuyết phục để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Sùng Thị D và anh Thào Seo T đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Thào Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014. Quan điểm của cả hai anh chị nếu ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận anh Thào Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Ngọc P cho đến khi đủ 18 tuổi và chị Sùng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh chị đều xác nhận không có tài sản, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải ngày 13/8/2019 chị Sùng Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo T. Còn anh T không nhất trí ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sùng Thị D vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thào Seo T, về con chung chị đề nghị giao cháu Thào Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014 cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn anh Thào Seo T tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, về việc nuôi con chung đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cháu Thảo Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn anh Thảo Seo T. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cháu Thảo Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014 cho anh Thảo Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Sùng Thị D được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Sùng Thị D vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa chị D đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu phiên tòa của Tòa án hợp lệ, đồng thời tại phiên tòa chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và biên bản xác minh tại thôn N, xã T, huyện B. Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2014 chị Sùng Thị D và anh Thảo Seo T về chung sống cùng nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, năm 2016 anh chị đã tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống anh chị cũng có thời gian sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng sau đó thì phát sinh mâu, nguyên nhân theo lời trình bày của nguyên đơn là do anh Thảo Seo T thường chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, do đó chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ

chồng với anh T từ cuối năm 2016 cho đến nay. Về phía bị đơn trong bản tự khai cũng như trong biên bản hòa giải anh Thảo Seo T cũng thừa nhận trong cuộc sống chung hàng ngày giữa hai anh chị thường xảy ra mâu thuẫn và chị D đã bỏ nhà đi và anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Lời khai của các đương sự hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh tại chính quyền địa phương (BL38). Mặt khác, sau khi kết thúc phiên hòa giải ngày 13/8/2019 tại Tòa án anh T đã có hành vi đánh chị D, sau đó bỏ đi, Tòa án đã tiến hành lập biên bản sự việc (BL30). Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Sùng Thị D và anh Thảo Seo T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Sùng Thị D vẫn một mực xin được ly hôn anh Thảo Seo T. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn anh Thảo Seo T.

[3] Về việc nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Sùng Thị D và anh Thảo Seo T trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Thảo Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014. Quá trình thụ lý giải quyết, tại phiên hòa giải các bên đương sự đã tự thỏa thuận anh Thảo Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thảo Thị Ngọc P cho đến khi đủ 18 tuổi và chị Sùng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con chung là hoàn toàn hợp tình, hợp lý, vì từ năm 2016 chị Sùng Thị D bỏ nhà đi cho đến nay anh Thảo Seo T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu, vẫn luôn đảm bảo cuộc sống sinh hoạt cho cháu. Nên cần áp dụng Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho anh Thảo Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thảo Thị Ngọc P.

[4] Về tài sản: Chị Sùng Thị D và anh Thảo Seo T đều xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Sùng Thị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sùng Thị D. Xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn anh Thảo Seo T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao anh Thào Seo T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị Ngọc P, sinh ngày 07/11/2014 cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000844 ngày 25 tháng 7 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã T, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư